

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG

CAO XUÂN TỊNH

BIỆN PHÁP QUẢN LÝ CÔNG TÁC SINH VIÊN
TẠI TRƯỜNG ĐẠI HỌC KIẾN TRÚC ĐÀ NẴNG

Chuyên ngành: Quản lý giáo dục
Mã số: 60.14.05

TÓM TẮT LUẬN VĂN THẠC SĨ GIÁO DỤC HỌC

Đà Nẵng, Năm 2012

Công trình được hoàn thành tại
ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG

Người hướng dẫn khoa học: **TS. NGUYỄN SỸ THU**

Phản biện 1: **TS. TRẦN XUÂN BÁCH**

Phản biện 2: **TS. HUỖNH THỊ TAM THANH**

Luận văn được bảo vệ trước Hội đồng chấm Luận văn tốt nghiệp thạc sỹ Giáo dục học họp tại Đại học Đà Nẵng vào ngày 16 tháng 12 năm 2012

Có thể tìm luận văn tại:

- Trung tâm Thông tin - Học liệu, Đại học Đà Nẵng
- Thư viện trường Đại học Sư phạm, Đại học Đà Nẵng

MỞ ĐẦU

1. Lý do chọn đề tài.

Trong bối cảnh toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế, GD&ĐT của mỗi quốc gia đóng vai trò then chốt, trọng yếu trong việc đào tạo nguồn nhân lực phục vụ cho sự nghiệp CNH, HĐH đất nước.

Giáo dục Đại học có một sứ mệnh rất to lớn là đào tạo nguồn nhân lực để phát triển đất nước theo yêu cầu của Đảng. Để đào tạo được nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu đổi mới, Giáo dục Đại học, cao đẳng không chỉ nghiêng về đào tạo kiến thức, kỹ năng nghề nghiệp mà phải hết sức chú ý đến giáo dục đạo đức, lý tưởng làm người. Muốn vậy nhà trường Đại học phải coi trọng quản lý công tác sinh viên, đây là một nhiệm vụ quan trọng, phức tạp, nặng nề có tác dụng mạnh mẽ đối với chất lượng đào tạo của các trường đại học, cao đẳng.

Trong những năm qua quản lý công tác sinh viên của nhà trường đã có những tiến triển nhất định, tuy nhiên, với quy mô đào tạo ngày một tăng, việc giáo dục SV trong học tập, tu dưỡng rèn luyện, nâng cao ý thức đạo đức nắm vững kiến thức chuyên môn đòi hỏi hệ thống tổ chức, đội ngũ, biện pháp quản lý, sự phối hợp của các phòng ban chức năng trong việc quản lý SV là những vấn đề mà nhà trường đang quan tâm, tìm những biện pháp để giải quyết.

Là một người làm công tác quản lý sinh viên, với mong muốn ứng dụng những kiến thức quản lý đã học cũng như với kinh nghiệm của bản thân, góp phần nâng cao chất lượng đào tạo và hiệu quả quản lý của nhà trường, vì thế, chúng tôi chọn đề tài: ***“Biện pháp quản lý công tác sinh viên tại trường Đại học Kiến trúc Đà Nẵng”*** làm đề tài nghiên cứu.

2. Mục đích nghiên cứu

Đề tài nghiên cứu đề xuất các biện pháp quản lý công tác sinh viên của phòng công tác sinh viên trường Đại học Kiến trúc Đà Nẵng góp phần nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện cho Sinh viên của trường Đại học Kiến trúc Đà Nẵng.

3. Nhiệm vụ nghiên cứu

3.1. Nghiên cứu cơ sở lý luận của đề tài

3.2. Khảo sát, phân tích thực trạng quản lý công tác sinh viên tại trường Đại học Kiến trúc Đà Nẵng

3.3. Đề xuất các biện pháp Quản lý Công tác sinh viên tại trường Đại học Kiến trúc Đà Nẵng

4. Khách thể và đối tượng nghiên cứu

4.1. Khách thể nghiên cứu: Biện pháp quản lý công tác sinh viên tại trường Đại học Kiến trúc Đà Nẵng

4.2. Đối tượng nghiên cứu: Cán bộ, giảng viên và sinh viên tại trường Đại học Kiến trúc Đà Nẵng

5. Giả thiết khoa học

Nếu tìm ra được những biện pháp quản lý công tác SV tại trường Đại học Kiến trúc Đà Nẵng khả thi và phù hợp với yêu cầu đổi mới công tác quản lý của nhà trường thì công tác quản lý SV của trường sẽ có hiệu quả hơn, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện cho SV.

6. Giới hạn và phạm vi nghiên cứu

Đề tài tập trung nghiên cứu biện pháp quản lý công tác sinh viên của phòng công tác sinh viên tại trường Đại học Kiến trúc Đà Nẵng năm 2012.

7. Phương pháp nghiên cứu

Để thực hiện nhiệm vụ nghiên cứu, luận văn sử dụng kết hợp các nhóm phương pháp nghiên cứu sau:

7.1. Các phương pháp nghiên cứu lý luận:

Phân tích, khái quát các tài liệu nghiên cứu lý luận, các văn bản Nghị quyết của Đảng, Nhà nước và các quy chế, quy định của ngành giáo dục và đào tạo có liên quan đến đề tài nhằm xác lập cơ sở lý luận của vấn đề nghiên cứu.

7.2. Các phương pháp nghiên cứu thực tiễn gồm:

Phương pháp điều tra qua các phiếu khảo sát; phương pháp xin ý kiến chuyên gia; phương pháp đàm thoại; phương pháp tổng kết kinh nghiệm nhằm khảo sát đánh giá thực trạng quản lý công tác sinh viên tại trường Đại học Kiến trúc Đà Nẵng và góp phần đề xuất biện pháp cho vấn đề nghiên cứu.

8. Đóng góp của luận văn

- **Về lý luận:** Hệ thống hoá các cơ sở lý luận Quản lý công tác sinh viên của trường Đại học Kiến trúc Đà Nẵng.

- **Về thực tiễn:** Đề xuất các biện pháp quản lý công tác sinh viên của trường Đại học Kiến trúc Đà Nẵng nhằm nâng cao chất lượng toàn diện cho SV.

9. Cấu trúc của luận văn

Ngoài phần mở đầu, kết luận, tài liệu tham khảo và phụ lục, luận văn gồm có 3 chương như sau :

Chương 1. CƠ SỞ LÝ LUẬN CỦA ĐỀ TÀI

Chương 2. THỰC TRẠNG QUẢN LÝ CÔNG TÁC SINH VIÊN TẠI TRƯỜNG ĐẠI HỌC KIẾN TRÚC ĐÀ NẴNG

Chương 3. BIỆN PHÁP QUẢN LÝ CÔNG TÁC SINH VIÊN TẠI TRƯỜNG ĐẠI HỌC KIẾN TRÚC ĐÀ NẴNG

CHƯƠNG 1

CƠ SỞ LÝ LUẬN CỦA ĐỀ TÀI

1.1. Tổng quan của vấn đề nghiên cứu

Trước yêu cầu ngày càng cao của sự nghiệp phát triển giáo dục trong bối cảnh toàn cầu hóa và hội nhập kinh tế quốc tế, đặc biệt khi Việt Nam đã trở thành thành viên chính thức của tổ chức Thương mại thế giới, các cơ sở giáo dục trong nước nói chung, các trường đại học nói riêng một mặt phải phát huy những thành tựu đã đạt được, mặt khác phải kiên quyết và nhanh chóng khắc phục những hạn chế, yếu kém, tận dụng tối đa các cơ hội, vượt qua những thách thức trong quá trình hội nhập để phát triển và nâng cao chất lượng đào tạo góp phần tích cực vào công cuộc đổi mới phát triển kinh tế - xã hội của đất nước.

Song song với sự phát triển của các mặt kinh tế, xã hội, số lượng sinh viên, chất lượng đào tạo của hệ thống giáo dục cũng được nâng lên, dần hoà nhập với xu thế hội nhập quốc tế. Tuy vậy, sự phát triển của kinh tế và sự giao lưu về văn hoá cũng làm nảy sinh những tác động tiêu cực, gây ra nhiều tệ nạn xã hội, tác động không nhỏ đến đời sống của giới trẻ. Nhiệm vụ quản lý, giáo dục sinh viên lại được đặt ra cho các trường Đại học, cao đẳng nói riêng và cho xã hội nói chung. Công tác học sinh, sinh viên, đặc biệt là quản lý công tác sinh viên trở thành vấn đề được dư luận xã hội, đông đảo phụ huynh và lãnh đạo các trường đại học, cao đẳng đặc biệt quan tâm.

Trường Đại học Kiến trúc Đà Nẵng cũng gặp không ít khó khăn trong công tác quản lý sinh viên như các trường đại học, cao đẳng khác trên địa bàn nói chung và các trường đại học, cao đẳng ngoài công lập nói riêng trên địa bàn thành phố Đà Nẵng. Với một

trường Đại học ngoài công lập, chưa có kinh nghiệm trong quản lý công tác sinh viên, nhà trường chưa có khu nội trú, 100% sinh viên của trường đều ở ngoại trú, đội ngũ cán bộ làm công tác sinh viên còn thiếu, chưa có kinh nghiệm trong quản lý sinh viên. Đây là vấn đề đặc biệt quan tâm trong công tác quản lý sinh viên. Do vậy tôi chọn đề tài ***“Biện pháp quản lý công tác sinh viên tại trường Đại học Kiến trúc Đà Nẵng”*** làm đề tài nghiên cứu luận văn thạc sĩ.

1.2. Một số khái niệm cơ bản của đề tài

1.2.1. Quản lý

1.2.1.1. Khái niệm quản lý

Quản lý là một khái niệm rộng bao gồm nhiều lĩnh vực, mỗi một lĩnh vực có một hệ thống lý luận riêng: các nhà kinh tế thiên về quản lý nền sản xuất xã hội, các nhà luật học thiên về quản lý nhà nước, các nhà điều khiển học thiên về quan điểm cho hệ thống.

1.2.1.2. Phương pháp quản lý

Phương pháp quản lý là cách thức tác động của chủ thể quản lý đến đối tượng quản lý nhằm đạt được mục đích đặt ra. Trong quản lý hiện đại, phương pháp quản lý được đúc kết từ nhiều lĩnh vực khác nhau của khoa học xã hội và khoa học hành vi. Phương pháp quản lý rất phong phú, đa dạng và tùy theo từng tình huống cụ thể mà sử dụng các phương pháp khác nhau hoặc kết hợp các phương pháp với nhau.

1.2.2. Quản lý giáo dục, Quản lý nhà trường.

1.2.2.1. Quản lý giáo dục

Nói một cách khái quát: Quản lý giáo dục là một hiện tượng xã hội, đồng thời là một dạng lao động đặc biệt, mà những nét đặc trưng của nó là tính tích cực sáng tạo, năng lực vận dụng những tri thức đã

có để đạt mục đích đặt ra có kết quả là sự cải biến hiện thực. Do đó chủ thể quản lý phải biết sử dụng không chỉ những chuẩn mực pháp quyền, mà còn sử dụng cả những chuẩn mực đạo đức, xã hội, tâm lý... nhằm đảm bảo sự thống nhất và những mối quan hệ trong quá trình quản lý [23, tr.18].

1.2.2.2. Quản lý nhà trường

Mục đích giáo dục của nhà trường phù hợp với xu thế phát triển và thời đại. Giáo dục nhà trường, bằng kiến thức và phương pháp khoa học, bằng tổ chức các hoạt động giao lưu trong thực tiễn làm cho nhân cách học sinh, sinh viên được hình thành, tạo nên bộ mặt tâm lý cá nhân phù hợp với tiêu chuẩn, giá trị xã hội và thời đại.

1.2.3. Biện pháp quản lý

Biện pháp là một bộ phận của phương pháp, có nghĩa là để sử dụng một phương pháp nào đó phải sử dụng nhiều biện pháp khác nhau.

Các biện pháp quản lý có liên quan chặt chẽ với nhau, tạo thành một hệ thống các biện pháp. Các biện pháp này sẽ giúp cho nhà quản lý thực hiện tốt hiện tốt các phương pháp quản lý của mình, mang lại hiệu quả hoạt động tối ưu cho bộ máy.

1.3. Sinh viên, đơn vị phụ trách công tác sinh viên

1.3.1. Sinh viên

1.3.2. Sinh viên có nhiệm vụ

1.3.3. Đơn vị phụ trách sinh viên

Căn cứ Điều lệ nhà trường của từng trình độ đào tạo, Hiệu trưởng quy định chức năng, nhiệm vụ của đơn vị phụ trách công tác SV, làm đầu mối giúp Hiệu trưởng thực hiện nội dung công tác SV theo quy định. Ở trường Đại học Kiến trúc Đà Nẵng đơn vị phụ trách công tác SV là phòng CTSV được thành lập theo quyết định số

157/QĐ - ĐHKTDN ngày 31 tháng 08 năm 2010 phòng CTSV có chức năng, nhiệm vụ như sau:

1.3.3.1. Chức năng

1.3.3.2. Nhiệm vụ

1.3.3.3. Quản lý và chỉ đạo thực hiện

1.3.3.4. Giảng viên chủ nhiệm

1.3.3.5. Lớp sinh viên

1.4. Quản lý công tác sinh viên các trường Đại học, cao đẳng

1.4.1. Vị trí, vai trò của Quản lý công tác sinh viên trong trường Đại học

Quản lý công tác SV được coi là một trong những công tác trọng tâm của nhà trường nhằm đảm bảo thực hiện mục tiêu giáo dục là đào tạo con người Việt Nam phát triển toàn diện, có đạo đức, tri thức, sức khỏe, thẩm mỹ, trung thành với lý tưởng độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội; hình thành và bồi dưỡng nhân cách, phẩm chất và năng lực của công dân, đáp ứng yêu cầu của sự nghiệp xây dựng và bảo vệ tổ quốc.

1.4.2. Nội dung Quản lý công tác SV ngoại trú trong các trường Đại học, cao đẳng

1.4.2.1. Công tác tổ chức hành chính

1.4.2.2. Công tác tổ chức quản lý hoạt động học tập và rèn luyện của SV

1.4.2.3. Công tác y tế, thể thao

1.4.2.4. Thực hiện công tác an ninh chính trị, trật tự an toàn, phòng chống tội phạm và các tệ nạn xã hội.

1.5. Các yếu tố ảnh hưởng đến quản lý SV

1.5.1. Điều kiện kinh tế xã hội

Kinh tế phát triển kéo theo một loạt những tệ nạn nảy sinh, trong xã hội đang hình thành lối sống chạy theo đồng tiền khiến mối quan hệ gắn bó giữa những người thân trong gia đình, giữa cá nhân với cá nhân, giữa cộng đồng với cá nhân ngày càng kém khăng khít, các cá nhân có xu hướng sống biệt lập, chỉ biết mình...

1.5.2. Đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước

Trong bối cảnh kinh tế nước ta phát triển theo cơ chế thị trường, đất nước mở cửa, hội nhập với thế giới, sự nghiệp giáo dục cũng đang đổi mới mạnh mẽ. Đảng và Nhà nước ta đã dành cho giáo dục nhiều sự quan tâm đặc biệt.

1.5.3. Môi trường văn hóa học đường

1.6. Mối liên hệ giữa Quản lý công tác sinh viên với chất lượng đào tạo

Quản lý công tác sinh viên hướng vào mục tiêu đào tạo chung của nhà trường và hình thành nhân cách, phẩm chất và năng lực công nhân, đào tạo người lao động tự chủ, sáng tạo và có kỷ luật, giàu lòng nhân ái, yêu nước, yêu chủ nghĩa xã hội, sống lành mạnh, có kiến thức văn hoá, khoa học, công nghệ, kỹ năng nghề nghiệp, có sức khoẻ, có khả năng góp phần có hiệu quả làm cho dân giàu nước mạnh đưa đất nước tiến kịp thời đại, đáp ứng yêu cầu xây dựng và bảo vệ tổ quốc.

KẾT LUẬN CHƯƠNG 1

Quản lý công tác sinh viên trong trường đại học là nhiệm vụ trọng yếu trong công tác đào tạo của các trường đại học. Nghiên cứu về vấn đề này, tác giả đã tổng thuật một số khái niệm liên quan đến đề tài như: Quản lý, quản lý nhà trường, quản lý giáo dục,... đồng thời xác định những nội dung cơ bản của quản lý công tác sinh viên ở

trường đại học, phân tích và làm rõ các yếu tố ảnh hưởng đến quản lý công tác sinh viên. Những cơ sở lý luận làm nền tảng và định hướng cho việc tìm hiểu thực trạng cũng như đề xuất các biện pháp Quản lý công tác sinh viên tại trường Đại học Kiến trúc Đà Nẵng trong bối cảnh hiện nay.

CHƯƠNG 2

THỰC TRẠNG QUẢN LÝ CÔNG TÁC SINH VIÊN TẠI TRƯỜNG ĐẠI HỌC KIẾN TRÚC ĐÀ NẴNG

2.1. Khái quát về trường Đại học Kiến trúc Đà Nẵng

2.1.1. Sơ lược quá trình hình thành và phát triển trường Đại học Kiến trúc Đà Nẵng.

Trường Đại học Kiến trúc Đà Nẵng đang đào tạo 17 mã ngành (trong đó có 12 mã ngành đại học, 05 mã ngành Cao Đẳng) thuộc các nhóm ngành cơ bản: khối năng khiếu: ngành Kiến trúc, ngành Quy hoạch vùng và Đô thị, ngành Thiết kế nội thất, ngành thiết kế Đồ họa; khối kỹ thuật: ngành Kỹ thuật công trình Xây dựng, ngành Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông; Khối ngành kinh tế gồm: Ngành quản trị kinh doanh, ngành kế toán, ngành Tài chính - Ngân hàng, Khối ngoại ngữ: Ngành ngôn ngữ Anh. Trường đang đào tạo các bậc học: Đại học, Cao Đẳng, liên thông từ Cao đẳng lên Đại học. Về loại hình đào tạo có: đào tạo chính quy, đào tạo liên thông; Số lượng SV đang theo học tại trường hiện nay là 10.024 sinh viên.

2.1.2. Sứ mệnh và cơ cấu tổ chức của trường Đại học Kiến trúc Đà Nẵng.

2.1.2.1. Sứ mệnh

Trường Đại học Kiến trúc Đà Nẵng là cơ sở giáo dục ngoài công lập, thuộc hệ thống giáo dục quốc dân, trực thuộc cơ quan chủ quản là Bộ Giáo dục và Đào tạo, chịu trách nhiệm tổ chức, điều hành

các hoạt động giáo dục, đào tạo và nghiên cứu khoa học theo các quy định của Điều lệ Đại học tư thục và các quy định của pháp luật hiện hành. Trường có chức năng xây dựng chiến lược, quy hoạch, kế hoạch và chính sách phát triển giáo dục, tiêu chuẩn giảng viên, mục tiêu, nội dung, chương trình, phương pháp đào tạo, bồi dưỡng; tuyển sinh, tổ chức đào tạo, thi, kiểm tra, công nhận tốt nghiệp, cấp văn bằng; thanh tra giáo dục.

2.1.2.2. Cơ cấu tổ chức của trường Đại học Kiến trúc Đà Nẵng

- Tổng số cán bộ, giảng viên, công nhân viên tính đến tháng 09/2012 là: 297; trong đó có:

+ Cán bộ quản lý: 20

+ Giảng viên trực tiếp giảng dạy: 228

+ Nhân viên: 39

+ Trình độ đào tạo: 02 GS, 04 PGS, 04 TS; 96 thạc sĩ; 191 Đại học, Kiến trúc sư; Kỹ sư.

2.2. Thực trạng chất lượng đào tạo tại trường Đại học Kiến trúc Đà Nẵng

2.2.1. Thực hiện chỉ tiêu về số lượng đào tạo chính quy

Năm học 2011 - 2012, quy mô đào tạo của nhà trường tăng 25% so với năm học 2010-2011 là do nhu cầu đào tạo thêm hệ Liên thông từ Cao đẳng lên Đại học, song là một trường Đại học ngoài công lập mới được thành lập nhưng quy mô tuyển sinh ngày không ngừng được tăng lên nhằm đáp ứng nhu cầu của người học, đặc biệt là khối ngành kỹ thuật thuộc khoa Kiến trúc và khoa Xây dựng. hiện nay toàn trường có 10.024 sinh viên.

2.2.2. Thực hiện chỉ tiêu về chất lượng

Trong những năm qua, cùng với việc thực hiện tốt các chỉ tiêu về số lượng và mở rộng quy mô, loại hình đào tạo, trường Đại học

Kiến trúc Đà Nẵng luôn quan tâm đến việc nâng cao chất lượng đào tạo. Kết quả nêu ở các bảng trên đã phần nào phản ánh được chất lượng đào tạo của nhà trường trong những năm học gần đây.

2.3. Thực trạng sinh viên ngoại trú tại trường Đại học Kiến trúc Đà Nẵng

2.3.1. Về thành phần xuất thân

Sinh viên trường Đại học Kiến trúc Đà Nẵng chủ yếu thuộc khu vực 2 - nông thôn. Số SV thuộc khu vực 2 - nông thôn hầu hết sinh viên là con em xuất thân từ nông thôn chiếm tỷ lệ tương đối cao gần 75%. Đây cũng là một trong những khu vực mà điều kiện kinh tế - xã hội còn gặp nhiều khó khăn. Vì vậy đa số SV trường Đại học Kiến trúc Đà Nẵng xuất thân từ những gia đình làm nông nghiệp, có thu nhập thấp.

2.3.2. Về địa điểm cư trú

Hiện tại 100% sinh viên đều ở ngoại trú, đăng ký tạm trú tại địa bàn Phường Khuê Trung, Phường Hòa Cường Bắc, Phường Hòa Cường Nam và các Phường khác để học tập. Trong khi đó số SV của trường có hộ khẩu Thành phố Đà Nẵng chiếm tỷ lệ rất nhỏ (năm học 2011-2012 tính tổng công các khóa toàn trường thì có 709 sinh viên, chiếm tỷ lệ 7,07%).

2.3.3. Về dân tộc, tôn giáo

Số SV của trường đa số là người kinh, SV là người dân tộc chiếm tỉ lệ rất ít tuy nhiên vấn đề tôn giáo hiện nay diễn biến hết sức phức tạp, truyền đạo đã và đang xâm nhập vào một bộ phận sinh viên, đây là một vấn đề phức tạp đặc biệt trong tình hình hiện nay có không ít phần tử xấu, lợi dụng chiêu bài tôn giáo, dân tộc để kích động, lôi kéo làm ảnh hưởng đến an ninh, chính trị trật tự và an toàn

xã hội nên trong quản lý công tác sinh viên của nhà trường, vấn đề này cũng là một điểm cần lưu ý.

2.3.4. Đặc điểm tâm lý của SV

2.3.5. Hoạt động của SV

2.4. Thực trạng quản lý công tác sinh viên ngoại trú tại trường Đại học Kiến trúc Đà Nẵng

2.4.1. Thực trạng công tác tổ chức hành chính

2.4.2. Thực trạng công tác tổ chức quản lý hoạt động học tập và rèn luyện.

2.4.3. Thực trạng tổ chức công tác y tế, thể thao, chế độ chính sách cho sinh viên

2.4.4. Thực trạng công tác đảm bảo an ninh trật tự, phòng chống tội phạm và các tệ nạn xã hội

2.4.5. Thực trạng nhận thức tầm quan trọng trong quản công tác sinh viên.

2.4.6. Đánh giá chung thực trạng quản lý công tác SV tại trường Đại học Kiến trúc Đà Nẵng.

2.4.6.1. Những ưu điểm

- Lãnh đạo nhà trường đã quan tâm và xác định quản lý công tác SV là một trong những nhiệm vụ của nhà trường. Công việc này đã được đưa vào nội dung của kế hoạch năm học. Ban giám hiệu nhà trường đã có sự lãnh đạo và chỉ đạo thực hiện công tác này tại trường trong những năm qua.

2.4.6.2. Những hạn chế

Bên cạnh những nội dung, công việc trong công tác quản lý sinh viên trong những năm qua tại trường Đại học Kiến trúc Đà Nẵng đã làm được thì vẫn còn có những hạn chế nhất định trong công tác QLSV như sau:

- Việc tổ chức thực hiện kế hoạch quản lý công tác SV của trường chưa triệt để, công tác kiểm tra trong quy trình quản lý còn bị buông lỏng, thiếu kịp thời.

- Phòng công tác sinh viên còn thiếu nhân lực, năng lực của đội ngũ cán bộ làm công tác sinh viên còn hạn chế nên giải quyết công việc hành chính chưa kịp thời cho sinh viên, kinh phí khen thưởng chưa thực sự động viên khuyến khích được tinh thần học tập, rèn luyện của sinh viên.

2.4.6.3. Nguyên nhân của những hạn chế

Thực trạng và những hạn chế trong quản lý công tác SV của trường Đại học Kiến trúc Đà Nẵng là do nhiều nguyên nhân khách quan và chủ quan.

- Nguyên nhân trước hết là do số lượng SV của trường tuyển sinh theo từng năm học tăng dần, đội ngũ cán bộ làm công tác sinh viên lại thiếu, năng lực chuyên môn còn hạn chế, chưa cập nhật thông tin kịp thời của sinh viên và đối tượng mình quản lý.

- Trường Đại học Kiến trúc Đà Nẵng trong 06 năm qua chưa có những đổi mới về quản lý công tác SV cho phù hợp với thực tế, phù hợp với sự phát triển không ngừng của nhà trường trong giai đoạn hiện nay, cụ thể:

+ Công tác giáo dục chính trị, tư tưởng cho sinh viên mới chỉ dừng lại ở những nội dung theo phương pháp truyền thống, nhiều lúc mang nặng hình thức, chưa được thường xuyên, liên tục, chưa đi vào chiều sâu.

+ Chưa có những biện pháp phù hợp để tăng cường quản lý hoạt động học tập và rèn luyện cũng như việc tham gia các hoạt động ngoại khóa của sinh viên.

+ Phòng CTSV chưa xây dựng được kế hoạch kiểm tra các hoạt động QLSV định kỳ, phối hợp với chính quyền kiểm tra tại các khu trọ của SV, từ đó công tác kiểm tra thiếu quy trình, chưa chặt chẽ.

- Một nguyên nhân nữa làm cho quản lý công tác SV của trường còn nhiều bất cập, mặc dù lãnh đạo nhà trường đã có sự quan tâm, cán bộ, giảng viên trong trường thấy được tầm quan trọng trong việc QLSV nhưng vẫn còn một bộ phận nhỏ có nhận thức cho rằng quản lý công tác SV là khó khăn không thể thực hiện được nên chưa dành đủ tâm sức cho công tác này.

Những nguyên nhân cơ bản này dẫn đến công tác QLSV của trường còn tồn tại những hạn chế, đòi hỏi phải có những biện pháp mang tính đột phá để quản lý công tác sinh viên của trường có những chuyển biến theo hướng đáp ứng mục tiêu và yêu cầu của quản lý công tác sinh viên tại trường trong giai đoạn hiện nay.

KẾT LUẬN CHƯƠNG 2

Từ cơ sở lý luận mang tính nền tảng của vấn đề nghiên cứu quản lý công tác viên ở chương 1, tác giả đã tổ chức khảo sát, phân tích thực trạng quản lý công tác sinh viên tại trường Đại học Kiến trúc Đà Nẵng trong những năm qua về những vấn đề: Tầm quan trọng trong quản lý công tác sinh viên; Công tác tổ chức hành chính; Công tác tổ chức quản lý hoạt động học tập và rèn luyện; Công tác phối hợp quản lý sinh viên ngoại trú. Qua thực trạng, bên cạnh những ưu điểm trong quản lý công tác sinh viên của nhà trường, nhà trường còn bộc lộ những hạn chế bất cập.

- Công tác giải quyết các thủ tục hành chính cho sinh viên chưa kịp thời, cán bộ, giảng viên chưa quan tâm đến công tác quản lý sinh viên.

- Công tác giáo dục chính trị, tư tưởng cho sinh viên vẫn chưa được quan tâm thường xuyên; nguồn kinh phí trong công tác thi đua khen thưởng, học bổng khuyến khích học tập chưa thực sự động viên sinh viên học tập và rèn luyện; công tác phối hợp với các ban ngành, chính quyền địa phương quan tâm, đồng thời tác giả xác định rõ những nguyên nhân về mặt quản lý của những hạn chế đó.

Đây là cơ sở thực tiễn giúp cho tác giả đề xuất những biện pháp quản lý công tác sinh viên của trường Đại học Kiến trúc Đà Nẵng trong thời gian tới.

CHƯƠNG 3

BIỆN PHÁP QUẢN LÝ CÔNG TÁC SINH VIÊN TẠI TRƯỜNG ĐẠI HỌC KIẾN TRÚC ĐÀ NẴNG

3.1. Các nguyên tắc xác định biện pháp

3.1.1. Nguyên tắc đảm bảo tính hệ thống

Mục đích của quản lý công tác SV là nâng cao chất lượng của công tác sinh viên, để cho hoạt động của công tác sinh viên đạt được những mục tiêu đề ra. Tính hệ thống trong công tác quản lý sinh viên là một yếu tố hết sức quan trọng. Đặc trưng cơ bản của hệ thống là tính chỉnh thể, tính mục đích, tính tương quan, tính thích ứng với môi trường, công tác quản lý SV cũng nên tuân theo nguyên tắc này, xem xét mọi công việc trong tính chỉnh thể.

3.1.2. Nguyên tắc đảm bảo tính khả thi

Hoạt động quản lý SV là một hoạt động đa dạng và phức tạp. Chính vì vậy người làm công tác này luôn luôn phải chủ động, sáng tạo, trong công việc phải lập kế hoạch cụ thể, khoa học, các biện

pháp tổ chức và thực hiện phải có khả năng thực hiện đảm bảo được yêu cầu, đòi hỏi, giải quyết được nhu cầu thực tiễn đặt ra.

3.1.3. Nguyên tắc đảm bảo tính khoa học, thực tiễn

Nguyên tắc đảm bảo tính khoa học là nguyên tắc cơ bản trong quản lý. Lênin từng nói “không thể nào quản lý nếu không am hiểu thành thạo công việc, không thể nào quản lý nếu không có tri thức đầy đủ về khoa học quản lý”.

3.1.4. Nguyên tắc đảm bảo tính giáo dục

Quản lý sinh viên trong quá trình đào tạo phải tuân thủ các nguyên tắc giáo dục và trong mọi công việc phải luôn luôn đặt tính giáo dục lên hàng đầu thì mới tiến hành giáo dục cũng như quản lý mới có hiệu quả.

3.1.5. Nguyên tắc đảm bảo tính hiệu quả, thiết thực

Chất lượng giáo dục, đào tạo phụ thuộc nhiều vào hiệu quả quản lý. Hiệu quả quản lý giáo dục được tính trên cơ sở thực hiện các mục tiêu với những chi phí nhất định về các nguồn lực cho phép (nhân lực, vật lực, tài lực) sao cho kết quả cao nhất với mức chi phí thấp nhất.

3.2. Biện pháp quản lý công tác sinh viên tại trường Đại học

Kiến trúc Đà Nẵng

3.2.1. Biện pháp 1: Nâng cao nhận thức tầm quan trọng của công tác quản lý sinh viên cho toàn thể cán bộ, giảng viên

3.2.1.1. Mục đích, ý nghĩa của biện pháp

Nhận thức là cơ sở của hoạt động. Nhận thức đúng thì mới có hành động đúng. Do vậy, cần nâng cao nhận thức về ý nghĩa tầm quan trọng của công tác quản lý sinh viên trong bối cảnh hội nhập, tác động của cơ chế thị trường gắn với sự phát triển nhà trường để tất

cả thành viên trong nhà trường hiểu sâu sắc ý nghĩa công tác quản lý sinh viên không chỉ là trách nhiệm của lãnh đạo nhà trường, phòng công tác sinh viên mà còn là trách nhiệm của tất cả cán bộ, giảng viên.

3.2.1.2. Nội dung và tổ chức thực hiện

Tăng cường tổ chức sinh hoạt định kỳ, tuyên truyền phổ biến cho cán bộ, giảng viên những nhiệm vụ trọng tâm của phòng công tác QLSV và nhà trường, trao đổi kinh nghiệm về tâm quan trọng công tác QLSV qua các bài viết, qua các trang tin của trường, tập san.

3.2.1.3. Các điều kiện thực hiện biện pháp

Cần sự ủng hộ của HĐQT, Ban giám hiệu nhà trường, tập hợp được trí tuệ của đội ngũ cán bộ quản lý, lãnh đạo các khoa, các phòng ban, bộ môn; các chuyên gia có kinh nghiệm về công tác quản lý sinh viên.

3.2.2. Biện pháp 2: Nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ quản lý SV

3.2.2.1. Mục đích, ý nghĩa của biện pháp

Đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao phục vụ đắc lực cho xã hội, đòi hỏi các nhà trường đại học phải xây dựng đội ngũ quản lý công tác sinh viên có đủ năng lực nhằm tăng cường giáo dục chính trị tư tưởng, các hoạt động giáo dục cho SV trong thời kỳ mới, đó cũng là nhiệm vụ chiến lược lâu dài để cải tiến quản lý công tác SV ở nhà trường đại học, cao đẳng.

3.2.2.2. Nội dung và tổ chức thực hiện

Đảm bảo đầy đủ số lượng cán bộ quản lý về số lượng, hợp lý về cơ cấu cần phải nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ QLSV mới đủ sức đáp ứng nhu cầu giáo dục và đào tạo ngày càng tăng của nhà trường trong bối cảnh đa dạng hóa các loại hình đào tạo.

3.2.2.3. Điều kiện thực hiện các biện pháp

Nhà trường có các chương trình bồi dưỡng, cử cán bộ quản lý sông tác sinh viên tham quan học tập kinh nghiệm ở các trường uy tín trong nước.

3.2.3. Biện pháp 3: Tăng cường công tác giáo dục chính trị, tư tưởng cho sinh viên

3.2.3.1. Mục đích, ý nghĩa của biện pháp

Giáo dục chính trị tư tưởng cho sinh viên là một hoạt động có tổ chức, có mục đích, có kế hoạch của nhà trường nhằm chuyển hoá những chuẩn mực, giá trị tư tưởng, chính trị, đạo đức và pháp luật thành những phẩm chất giá trị của cá nhân sinh viên.

3.2.3.2. Nội dung và tổ chức thực hiện

Nhà trường tổ chức tốt các hoạt động tuàn sinh hoạt công dân đầu khóa, thường xuyên tổ chức gặp gỡ, đối thoại với sinh viên, khuyến khích các phong trào đoàn thể, hội, Câu lạc bộ đội nhóm hoạt động tình nguyện.

3.2.3.3. Điều kiện thực hiện các biện pháp:

Ngoài giờ học trên lớp và tự học ở nhà, các em có nhu cầu tiếp xúc với môi trường bên ngoài. Khi phối hợp với các lực lượng giáo dục sẽ tạo môi trường giáo dục lành mạnh, phát huy tối đa những ảnh hưởng tích cực, hạn chế thấp nhất những ảnh hưởng tiêu cực.

3.2.4. Biện pháp 4: Hoàn thiện tổ chức nhân sự QLSV và các văn bản pháp quy quản lý công tác sinh viên ngoại trú

3.2.4.1. Mục đích, ý nghĩa của biện pháp:

Hoàn thiện bộ máy tổ chức nhân sự QLSV của nhà trường, đủ số lượng để QLSV ngoại trú là yếu tố quan trọng giúp nhà trường hoàn thành mục tiêu đào tạo.

3.2.4.2. Nội dung và tổ chức thực hiện:

Phòng CTSV phải nghiên cứu kỹ Quy chế công tác HSSV và tham mưu cho lãnh đạo nhà trường xây dựng văn bản quy định về quản lý sinh viên ngoại trú, quản lý sinh viên sau giờ học chính khóa, và có kế hoạch từng học kỳ, từng năm học định kỳ giao ban với địa phương, công an...

3.2.4.3. Điều kiện thực hiện các biện pháp

Có sự quan tâm, chỉ đạo của HĐQT và Ban giám hiệu, sự nhiệt tình và ủng hộ của cán bộ quản lý Phòng công tác sinh viên và cán bộ quản lý các phòng ban có liên quan.

3.2.5. Biện pháp 5: Tăng cường công tác thi đua khen thưởng, kỷ luật, đảm bảo quyền lợi, chính sách cho sinh viên

3.2.5.1. Mục đích, ý nghĩa của biện pháp

Công tác quản lý khen thưởng, kỷ luật là sự đánh giá khẳng định đối với những tư tưởng và hành vi của SV đã làm có ý nghĩa với xã hội, với tập thể và người khác cũng như sự tự nỗ lực vươn lên của SV trong học tập và rèn luyện, để khẳng định những nhân tố tích cực trong tư tưởng và hành vi của SV, có tác dụng điển hình tiên tiến cho tập thể sinh viên nhằm lan tỏa những gương tốt trong sinh viên của nhà trường.

3.2.5.2. Nội dung và tổ chức thực hiện

3.2.5.3. Điều kiện thực hiện các biện pháp

3.2.6. Biện pháp 6: Tăng cường công tác phối hợp giữa các phòng, ban, Đoàn thanh niên, Hội sinh viên nhà trường và các cơ quan, tổ chức khác trong quản lý SV ngoại trú

3.2.6.1. Mục đích, ý nghĩa của biện pháp

Công tác QLSV ngoại trú luôn là một hoạt động quản lý rất phức tạp, đa dạng, đòi hỏi phải có sự phối hợp của các lực lượng, tổ chức trong và ngoài nhà trường.

3.2.6.2. Nội dung và tổ chức thực hiện

Nội dung quản lý SV trong công tác phối hợp phải đảm bảo tính thống nhất trong hoạt động, tuân thủ đúng theo những quy định của Bộ GD&ĐT và quy định nhà trường trong việc quản lý sinh viên.

3.2.6.3. Điều kiện thực hiện các biện pháp

Phòng CTSV tham mưu cho Ban giám hiệu nhà trường chỉ đạo, giám sát việc lập kế hoạch, tổ chức phối hợp của Đoàn thanh niên, Hội sinh viên và các đơn vị khác.

3.2.7. Biện pháp 7: Xây dựng môi trường văn hóa trường học

3.2.7.1. Mục đích, ý nghĩa của biện pháp

Xây dựng môi trường văn hóa nhà trường là nội dung quan trọng của xây dựng công sở văn minh, là một bộ phận quan trọng của công tác sinh viên. Xây dựng môi trường văn hóa nhà trường lành mạnh là một việc làm có ý nghĩa cực kỳ quan trọng đối với xã hội nói chung và của các trường đại học nói riêng trong việc đào tạo, bồi dưỡng SV nên những con người có tài đức vẹn toàn.

3.2.7.2. Nội dung và tổ chức thực hiện

Tham mưu cho lãnh đạo nhà trường xây dựng được các chuẩn mực về văn hóa trường học cho các cá nhân, tổ chức, cán bộ, giảng viên phải làm gương cho SV noi theo từ tác phong làm việc, giao tiếp, ứng xử đến việc thực hiện các quy định nghiêm túc như không hút thuốc trong giờ làm việc, ăn mặc gọn gàng lịch sự, tác phong chuẩn mực, giữ gìn vệ sinh học đường, cảnh quan môi trường

3.2.7.3. Điều kiện thực hiện các biện pháp

Sự đồng thuận của các tổ chức trong nhà trường về chuẩn mực văn hóa của nhà trường, phối hợp nhịp nhàng với các ban ngành trong nhà trường như công đoàn, Đoàn thanh niên, hội sinh viên để lập kế hoạch phát động tổ chức thực hiện xây dựng văn hóa nhà

trường chú ý đến các hoạt động văn hóa trong nhà trường, hoạt động văn hóa xã hội

3.3. Môi quan hệ giữa các biện pháp

Việc quản lý SV muốn đạt hiệu quả đòi hỏi phải có sự tác động các biện pháp một cách đồng bộ. Tất cả cán bộ, giảng viên trong nhà trường phải có ý thức, trách nhiệm trong công tác quản lý SV. Từ việc quán triệt và nâng cao ý thức, nêu cao tinh thần trách nhiệm đối với công tác quản lý SV cho toàn thể cán bộ, giảng viên trong nhà trường tạo nên tính xã hội trong thể chế công tác sinh viên.

3.4. Khảo nghiệm tính cần thiết và khả thi của các biện pháp

3.4.1. Mục đích, phạm vi, đối tượng khảo nghiệm

3.4.2. Kết quả khảo nghiệm

Trong các biện pháp nêu ra thì các biện pháp được đánh giá cao và có khả năng thực hiện được đạt trên 80% là các biện pháp: Nâng cao nhận thức tầm quan trọng công tác QLSV cho cán bộ, giảng viên trong công tác quản lý SV; tăng cường công tác giáo dục chính trị, tư tưởng cho SV; Tăng cường công tác thi đua khen thưởng, kỷ luật, đảm bảo chính sách quyền lợi cho SV được đánh giá mức độ cần thiết và khả thi trên 80%. Các biện pháp còn lại đều được đánh giá về mức độ cần thiết và có khả năng thực hiện được là trên 70%. Chúng tôi hy vọng rằng, những biện pháp này sẽ được áp dụng trong năm học tới, công tác quản lý sinh viên phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường góp phần nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo của nhà trường trong bối cảnh hiện nay.

KẾT LUẬN VÀ KHUYẾN NGHỊ

1. Kết luận

1.1. Về lý luận

Luận văn đã hệ thống tri thức lý luận về quản lý, quản lý nhà trường, quản lý công tác sinh viên, về biện pháp quản lý SV cũng như các yếu tố ảnh hưởng đến công tác QLSV. Đồng thời luận văn cũng xác định được các nguyên tắc xác định các biện pháp QLSV. Việc nghiên cứu đầy đủ và có hệ thống về lý luận đã giúp chúng tôi có cơ sở khoa học để tìm hiểu thực trạng công tác QLSV của nhà trường, có phân tích, đánh giá những mặt mạnh, những hạn chế cũng như nguyên nhân của thực trạng đó.

1.2. Về thực tiễn

Quản lý công tác SV là vấn đề cấp thiết trong bối cảnh hiện nay tình hình xã hội rất phức tạp và là vấn đề đang được dư luận quan tâm. Tăng cường công tác QLSV sẽ góp phần nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện đối với SV.

Trên thực tế, Công tác quản lý SV của trường Đại học Kiến trúc Đà Nẵng tuy đã triển khai thực hiện tại trường trong những năm qua nhưng nhiều vấn đề còn hạn chế và hiệu quả quản lý QLSV chưa cao.

Xuất phát từ tình hình thực tế của nhà trường, việc tìm ra các biện pháp QLSV có tính hệ thống và mang tính khả thi cao có giá trị to lớn đối với công tác QLSV của nhà trường nói riêng và công tác giáo dục, đào tạo của nhà trường nói chung.

Trên cơ sở lý luận và thực tiễn điều tra xem xét tại trường Đại học Kiến trúc Đà Nẵng, luận văn đã đề xuất 7 biện pháp quản lý sinh viên tại trường Đại học Kiến trúc Đà Nẵng. Bảy biện pháp đó là:

- Biện pháp 1: Nâng cao nhận thức tầm quan trọng của công tác quản lý sinh viên cho toàn thể cán bộ, giảng viên.
- Biện pháp 2: Nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ quản lý SV.

- Biện pháp 3: Tăng cường công tác giáo dục chính trị, tư tưởng cho sinh viên.

- Biện pháp 4: Hoàn thiện tổ chức nhân sự đội ngũ cán bộ QLSV và các văn bản pháp quy về QLSV ngoại trú.

- Biện pháp 5: Tăng cường công tác thi đua khen thưởng, kỷ luật, đảm bảo quyền lợi chính sách cho sinh viên.

- Biện pháp 6: Tăng cường công tác phối hợp giữa các phòng, ban, Đoàn thanh niên, Hội sinh viên trường và các cơ quan, tổ chức khác.

- Biện pháp 7: Xây dựng môi trường văn hóa trường học.

Tuy nhiên, do những khó khăn về khách quan và chủ quan, luận văn không tránh khỏi những hạn chế nhất định. Vì vậy, chúng tôi mong nhận được những ý kiến đóng góp để đề tài ngày một hoàn thiện và có ý nghĩa thực tiễn hơn nữa đối với công tác QLSV của trường Đại học Kiến trúc Đà Nẵng.

2. Một số khuyến nghị

2.1. Đối với Bộ GD&ĐT:

- Tiếp tục hoàn thiện, bổ sung nội quy, quy chế trong công tác quản lý SV, quy chế quản lý nội trú, ngoại trú, đặc biệt là cụ thể hóa nội quy, quy chế quản lý SV ngoại trú đối với các ký túc xá nhân dân xây dựng cho sinh viên các trường thuê.

2.2. Đối với Đảng ủy, Hội đồng quản trị, Ban Giám hiệu nhà trường:

- Cần quan tâm hơn nữa, cụ thể hóa các văn bản, quy chế và các quy định về công tác sinh viên của Bộ Giáo dục và Đào tạo áp dụng vào thực tiễn tại trường.

- Đầu tư về kinh phí, các chế độ chính sách cho cán bộ, giảng viên làm công tác sinh viên, đầu tư cơ sở vật chất trong công tác quản lý SV.

- Tổ chức tập huấn, hội thảo, cử cán bộ làm công tác quản lý SV đi học tập, trao đổi kinh nghiệm công tác quản lý giữa các trường Đại học trong cả nước cũng như ngoài nước.

2.3. Đối với Phòng Công tác sinh viên:

- Căn cứ vào tình hình thực tế của nhà trường, phân công công việc cụ thể cho cán bộ nhân viên, phân công rõ ràng các mảng công việc, phụ trách công tác sinh viên các khoa, phối hợp chặt chẽ với các đơn vị phòng, ban, giảng viên chủ nhiệm và thư ký khoa.

- Phân công cán bộ phụ trách địa bàn các phường để phối hợp với chính quyền địa phương, công an, tổ dân phố trong QLSV.

- Công an phường và cảnh sát khu vực trong việc quản lý sinh viên ngoại trú.

2.4. Đối với các đơn vị trong nhà trường:

- Thường xuyên phối hợp chặt chẽ hơn nữa đối với các phòng ban, khoa, bộ môn trong nhà trường nhằm quản lý công tác SV một cách đồng bộ và hiệu quả hơn.

- Cập nhật các thông tin và phối hợp chặt chẽ từ chính quyền địa phương, công an, tổ dân phố và các chủ nhà trọ để làm tốt công tác quản lý SV, đặc biệt là công tác quản lý SV ngoại trú khi có các vụ việc liên quan đến SV xảy ra.

2.5. Đối với gia đình:

- Cần có sự phối hợp với gia đình, qua từng học kỳ, từng năm học nhằm cung cấp kết quả học tập và rèn luyện của sinh viên đến phụ huynh để đảm bảo thông tin và trao đổi về tình hình học tập cũng như công tác rèn luyện đạo đức của SV trong nhà trường.